

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

Bản án số: 78/2023/HSST
Ngày: 18 - 8 - 2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Minh
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thanh Mai
Và bà Nguyễn Thị Loan

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Phan Thị Thùy Liên - Thư ký
Toà án nhân dân huyện Bố Trạch;

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa:**
bà Hoàng Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2023/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Q; sinh ngày 23 tháng 10 năm 2003, tại Quảng Bình; nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Văn V và bà Trần Thị H; Chồng, con: chưa có; tiền sự, tiền án: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/3/2023 đến ngày 23/6/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng “Bảo lãnh” sau đó được thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại:

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1977; nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

* Người làm chứng:

- Bà Trần Thị H, sinh năm 1976; nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 05 phút ngày 09/3/2023, Nguyễn Thị Q đi xe mô tô từ nhà đến thôn N, xã H. Khi đi qua nhà bà Nguyễn Thị H, ở thôn Nam Sơn, xã Hải Phú thấy cổng và cửa chính mở, nhà không có người nên Q đi vào nhà rồi đi lên phòng ngủ ở tầng hai phát hiện có 01 chiếc rương bằng gỗ, kích thước (45 x 45 x 90) cm đã khoá. Q tìm lấy 01 thanh kim loại, màu bạc, dài gần 1m cạy phá rương nhưng không được. Q bê chiếc rương lên, ném mạnh xuống nền nhà nhiều lần cho đến khi nắp rương vỡ ra. Lúc này, Q thấy bên trong rương có 01 con heo đất đã bị vỡ, bên trong con heo đất có 5.000.000 đồng (10 tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng). Q lấy số tiền trên cất vào túi áo khoác rồi thoát ra ngoài. Sáng ngày 13/3/2023, Q kể cho bà Trần Thị H (là mẹ của Q) về việc trộm tiền tại nhà bà H. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Q cùng bà H đưa số tiền 5.000.000 đồng đã lấy trộm đến nhà bà H để trả lại.

Quá trình điều tra Q còn khai nhận: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 10/3/2023, Nguyễn Thị Q cùng bà Trương Thị D và ông Nguyễn Văn L (là ông bà ngoại của Q) cùng trú tại thôn Đ, xã T thuê xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, BKS 73A-090.90 do anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1989, trú tại thôn T, xã Đ điều khiển chở đến nhà bà S (thông gia với gia đình ông L) ở thôn 1, thị trấn H, huyện B chơi. Khi đến, ông L và bà D đi vào nhà bà S, Q không nói gì một mình đi bộ đến đoạn nhà chị Đoàn Thị T, tại thôn 1, thị trấn H thấy nhà không có người nên Q đi vòng ra phía sau, dùng tay phá cửa tôn đột nhập vào nhà lấy trộm 1.585.000 đồng trong một túi xách màu xanh lá rồi thoát ra ngoài thì bị người dân phát hiện, bắt giữ. Hành vi này đã bị Công an huyện Bó Trạch ra quyết định xử phạt hành vi phạm hành chính số 52/QĐ-XPHC ngày 08/6/2023 đối với Nguyễn Thị Q. Q đã thi hành tại biên lai số 0960108 ngày 08/6/2023.

Vật chứng thu giữ và xử lý: Cơ quan CSĐT công an huyện Bó Trạch tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng, đã xử lý trả lại cho bà Nguyễn Thị H; tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ đen, BKS 73F1-371.34 đã xử lý trả lại cho anh Nguyễn Văn V; Tạm giữ 02 thanh kim loại màu bạc, có hình dạng tròn, đường kính 0,8mm, dài 35cm, một đầu được bọc nhựa màu đỏ, hiện chưa xử lý. Đối với số tiền 1.585.000 đồng mà Nguyễn Thị Q lấy trộm của chị Phan Thị T và 01 túi xách màu đen không có nhãn mác, kích thước (21 x 11)cm của chị Nguyễn Thị Q hiện đang được tạm giữ chưa xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản bị tạm giữ và không có yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 64/CT-VKSBT ngày 27/6/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bó Trạch đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

khoản 1 Điều 173; Điều 36; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Thị Q, xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giam 03 tháng 10 ngày (từ ngày 16/3/2023 đến ngày 23/6/2023). Giao các bị cáo cho UBND xã Đức Trạch phối hợp với Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Bố Trạch và gia đình giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: không xem xét; Về xử lý vật chứng: tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 1.585.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy 02 thanh kim loại màu bạc, có hình dạng tròn, đường kính 0,8mm, dài 35cm, một đầu được bọc nhựa màu đỏ và 01 túi xách màu đen không có nhãn mác, kích thước (21 x 11)cm; Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, cam đoan sẽ không tái phạm, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lương khoan hồng của pháp luật để cải tạo tại địa phương, có điều kiện lao động phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, nên các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng xét sự vắng mặt người liên quan không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án, không gây trở ngại cho việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và vật chứng đã thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ 05 phút ngày 09/3/2023, Nguyễn Thị Q đã lén lút đột nhập vào nhà bà Nguyễn Thị H ở thôn N, xã H, huyện B lấy trộm số tiền 5.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch truy tố bị cáo ra trước Tòa án là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét hành vi liên quan của bị cáo thấy rằng: Ngoài thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại Nguyễn Thị H, ngày 10/3/2023, Nguyễn Thị Q còn thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của chị Đoàn Thị T, tại thôn 1, thị trấn H, huyện B

lấy trộm số tiền 1.585.000 đồng. Hành vi này của bị cáo chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên việc Công an huyện Bố Trạch ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hoàn toàn nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do bản tính lười lao động, thiếu ý thức tu dưỡng nên bị cáo đã cố ý chiếm đoạt trái pháp luật tài sản của người khác nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo mặc dù chỉ xâm hại đến tài sản của người khác với giá trị không lớn, ngay sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã cùng gia đình khắc phục hậu quả, nhưng hành vi này của bị cáo cũng đã làm mất trật tự, trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân trên địa bàn. Vì vậy, cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là lần đầu bị cáo phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra bị cáo đã cùng gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 của Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: bị cáo lần đầu thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn, ngay sau khi bị phát hiện đã bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả và được bị hại làm đơn xin bãi nại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo tỏ ra rất thành khẩn và ân hận về hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh và xin cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để bị cáo được cải tạo tại địa phương, gia đình cam đoan sẽ bảo lãnh cho bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Xét Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định được chính quyền địa phương xác nhận nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người không có nghề nghiệp tạo thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét các vật chứng đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch xử lý trong quá trình điều tra là đúng quy định của

pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét lại. Đối với 02 thanh kim loại màu bạc, có hình dạng tròn, đường kính 0,8mm, dài 35cm, một đầu được bọc nhựa màu đỏ là công cụ phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.585.000 đồng đang có ở Tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch tại Kho bạc nhà nước huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Ủy nhiệm chi ngày 03/7/2023 và Biên lai thu tiền qua chuyển khoản số 31AA/2021/0003233 ngày 05/7/2023 và 01 túi xách màu đen không có nhãn mác, kích thước (21 x 11)cm là vật chứng trong vụ trộm cắp tài sản ngày 10/3/2023. Lẽ ra, khi ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi này của bị cáo, Cơ quan ban hành quyết định cần áp dụng hình thức xử phạt bổ sung quy định tại Điều 26 (điểm b khoản 74 Điều 1 Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi 2020); khoản 4 Điều 39 (được sửa đổi bởi điểm c khoản 12 Điều 1 Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi 2020); điểm a khoản 1 Điều 82 Luật xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi bởi khoản 75 Điều 1 Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi 2020); đoạn 1 khoản 1 Điều 126 (được sửa đổi bởi điểm a khoản 65 Điều 1 Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi 2020) và điểm a khoản 3 Điều 15 của Nghị định 144/NĐ-CP ngày 01/01/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình để giải quyết triệt để những vấn đề liên quan đến hành vi vi phạm hành chính. Việc Cơ quan điều tra chuyển số vật chứng này kèm theo vật chứng vụ án trộm cắp tài sản do bị cáo thực hiện đang bị truy tố để Tòa án xử lý là không đúng về thẩm quyền. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần tách việc xử lý số vật chứng này để chuyển lại cho Cơ quan đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính xử lý là phù hợp.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 36; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Q 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 03 tháng 10 ngày tạm giam (từ ngày 16/3/2023

đến ngày 23/6/2023), quy đổi thành 10 tháng cải tạo không giam giữ, buộc bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình nhận được quyết định thi hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Thị Q.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Q cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Bố Trạch phối hợp với UBND xã Đức Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Q thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Q phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của Chính quyền địa phương và thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị Q.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

- Tịch thu, tiêu hủy 02 thanh kim loại màu bạc, có hình dạng tròn, đường kính 0,8mm, dài 35cm, một đầu được bọc nhựa màu đỏ.

(Vật chứng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bố Trạch theo Biên bản giao nhận vật chứng được lập giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bố Trạch với Chi cục thi hành án dân sự huyện Bố Trạch ngày 05/7/2023).

- Chuyển cho Công an huyện Bố Trạch để xử lý theo thẩm quyền đối với số tiền 1.585.000 đồng (hiện đang có ở Tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bố Trạch tại Kho bạc nhà nước huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Ủy nhiệm chi ngày 03/7/2023 và Biên lai thu tiền qua chuyển khoản số 31AA/2021/0003233 ngày 05/7/2023) và 01 túi xách màu đen không có nhãn mác, kích thước (21 x 11)cm (Vật chứng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bố Trạch theo Biên bản giao nhận vật chứng được lập giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bố Trạch với Chi cục thi hành án dân sự huyện Bố Trạch ngày 05/7/2023).

5. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

xử buộc bị cáo Nguyễn Thị Q phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (18/8/2023). Người liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- PV 06 (Phòng HSNV CAQB);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- CA huyện Bố Trạch;
- THADS huyện Bố Trạch;
- UBND xã Đức Trạch;
- Bị cáo, Bị hại;
- THA hình sự; Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Quang Minh